

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: **04/01/2018**

V/v: *Tranh chấp ly hôn và con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quý và bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên Đơn: Chị Vì Thị H, sinh năm 1987

HKTT: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Cư trú tại: huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Hiện đang là công nhân tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Phụng Đ, sinh năm 1985.

(Anh Đ là người đang được hưởng chính sách là người khuyết tật tâm thần).

3. Người giám hộ cho Bị đơn - anh Nguyễn Phụng Đ: Bà Lê Thị T, sinh năm 1963 (mẹ đẻ Anh Đ).

Đều có HKTT và nơi cư trú: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Anh Nguyễn Phụng Đ: Bà Phạm Ngọc Lan – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội.

Chị H, bà T, bà L: Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Chị Vĩ Thị H trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phụng Đ tự nguyện kết hôn ngày 10/12/2013 tại UBND xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình Anh Đ tại xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Quá trình chung sống, Anh Đ bị mắc bệnh trầm cảm, trước đó chị cũng biết việc trước khi kết hôn thì Anh Đ đã mắc bệnh một lần, nên đã ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng; từ tháng 5/2015 chị đã mang con đi về quê chị sinh sống, hai vợ chồng ly thân từ đó. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phụng Đ.

Về con chung: Chị và Anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương T – sinh ngày 16/11/2014. Hiện nay cháu T đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu T cho chị nuôi dưỡng, chị không yêu cầu Anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: (Nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp, công sức, công nợ...): Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại Biên bản lấy lời khai và trong buổi hòa giải sau này, Bà Lê Thị T – Người giám hộ của Anh Đ trình bày:**

Về hôn nhân: Bà thừa nhận những lời khai của Chị Vĩ Thị H về quá trình kết hôn, chung sống với anh Nguyễn Phụng Đ là đúng sự thật. Bà thừa nhận Anh Đ có mắc bệnh trầm cảm, cả ngày không giao tiếp với ai, bản thân Anh Đ đã đi điều trị chữa bệnh tại bệnh viện tâm thần Ba Thá. Nay Chị H muốn ly hôn với Anh Đ thì bà mong muốn Chị H nghĩ lại, hiểu cho hoàn cảnh gia đình và cùng mang cháu về đoàn tụ với gia đình. Mặc dù Anh Đ bị mắc bệnh, đã được cấp giấy chứng nhận là người khuyết tật

tâm thần, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, nhưng nếu Chị H nhất quyết ly hôn, bà không yêu cầu Chị H phải cấp dưỡng cho Anh Đ sau ly hôn.

Về con chung: Bà thừa nhận anh Nguyễn Phụng Đ và Chị Vì Thị H 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương T – sinh ngày 16/11/2014. Trong trường hợp Chị H vẫn cương quyết muốn ly hôn với Anh Đ, bà đề nghị Chị H giao cháu T cho bà và Anh Đ nuôi, bà không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi cháu T.

Về tài sản chung: (Nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp, công sức, công nợ ...): Bà xác nhận Chị H và Anh Đ không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Vì Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Nguyễn Phụng Đ; có nguyện vọng được tiếp tục được nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Phương T – sinh ngày 16/11/2014, không yêu cầu Anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công nợ chung và công sức: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Lê Thị T giữ nguyên quan điểm, đề nghị Chị H giao cháu T lại cho bà T và Anh Đ nuôi, bà T không yêu cầu Chị H phải cấp dưỡng nuôi con và nuôi Anh Đ.

Bà Phạm Ngọc L – Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Phụng Đ trình bày: Hiện nay cháu đang ở với bà ngoại (mẹ Chị H) tại Sơn La, còn Chị H đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh, nên Chị H cũng không phải là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T; do vậy đề nghị Tòa án giao cháu T cho bà T nuôi dưỡng để Anh Đ có cơ hội chữa bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự trong vụ án chấp hành qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung: Đề nghị Tòa án cho Chị H được ly hôn Anh Đ; Giao cháu Nguyễn Thị Phương T – sinh ngày 16/11/2014 cho Chị Vì Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Phụng Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về tài sản chung, công nợ chung: không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tổ tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Phượng Đ là người hạn chế năng lực hành vi dân sự, Tòa án đã chỉ định Người giám hộ cho anh Nguyễn Phượng Đ là Bà Lê Thị T - mẹ đẻ Anh Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 53, khoản 4 Điều 54 Bộ luật dân sự năm 2015 và cử Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Anh Đ là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Vì Thị H và anh Nguyễn Phượng Đ kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội ngày 10/12/2013 nên hôn nhân giữa Chị Vì Thị H và anh Nguyễn Phượng Đ là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, do Anh Đ bị mắc bệnh trầm cảm, tâm lý không bình thường, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bà T cũng thừa nhận vợ chồng Chị H, Anh Đ đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Tòa án cũng đã kiên trì hòa giải, phân tích để Chị H về đoàn tụ cho Anh Đ có cơ hội chữa bệnh, nhưng Chị H tỏ rõ thái độ, quan điểm không thể tiếp tục chung sống cùng Anh Đ. Xét thấy, Chị H và Anh Đ đã ly thân khoảng thời gian dài, cả hai không quan tâm tới nhau, như vậy mâu thuẫn giữa Chị H và Anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của Chị H được ly hôn Anh Đ. Bà T không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi Anh Đ sau ly hôn, nên cần chấp nhận sự tự nguyện của bà T, Chị H không phải cấp dưỡng nuôi Anh Đ sau ly hôn.

[2.2] Về con chung: Chị H và bà T đều thừa nhận vợ chồng Chị H, Anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương T1 – sinh ngày 16/11/2014; hiện cháu T1 đang ở với Chị H, Chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1. Bà T cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu T1 thay cho Anh Đ. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Anh Đ cũng đề nghị Tòa án xem xét hoàn cảnh gia đình bà T mà giao cháu T1 cho bà T nuôi dưỡng. Xét thấy nguyện vọng nuôi cháu T1 của hai bên đều chính

đáng, phù hợp với đạo đức xã hội, song việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung chưa thành niên là nghĩa vụ, trách nhiệm của người cha, người mẹ; trong vụ án này, cháu T1 còn nhỏ, mới được hơn 03 tuổi, Anh Đ hiện đang bị bệnh tâm thần, đang được hưởng trợ cấp xã hội nên việc giao cháu T1 cho Anh Đ là không đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng. Còn đối với Chị H, đang đi làm công nhân, có thu nhập ổn định 7-8 triệu đồng/tháng; do Chị H có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 và bản thân Chị H cũng có nguyện vọng được nuôi cháu T1 nên cần giao cháu T1 cho Chị H nuôi dưỡng; điều này cũng đồng nghĩa với nguyện vọng của bà T xin nuôi cháu T1 không được chấp nhận.

Chị H không yêu cầu Anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho Anh Đ cho đến khi có yêu cầu khác.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị H và bà T đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Vì Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Vì Thị H được ly hôn anh Nguyễn Phụng Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Phương T1, sinh ngày 16/11/2014 cho Chị Vì Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Phụng Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Vì Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Phụng Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Phụng Đ cho đến khi có yêu cầu khác.

3. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vì Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn; được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Chị Vì Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0003021 ngày 16 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Mỹ Lương;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tuyết Mai